TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2021/QĐST - HNGĐ	*Yên Mô, ngày 16 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ thụ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2021/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Cao Văn H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 /7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Cao Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc nuôi con: Giao cháu Cao Văn H1, sinh ngày 12 /02/2010 và cháu Cao Thị Trà M, sinh ngày 22/11/2012 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Cao Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị L mỗi tháng 1.000.000 đồng/ cháu. Tổng số tiền cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu H1 và cháu M thành niên đủ 18 tuổi.

Anh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu H1 và cháu M chung sống với chị L, anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; chị L không được cản trở anh H trong việc trông nom, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị L có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh H không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2.2 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Cao Văn H thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí chị L phải nộp là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006172 ngày 21/6 /2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Yên Mô;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô;*
- *UBND xã Nghĩa Hồng;*
- *Các đương sự ;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(ĐÃ ký)

Nguyễn Thị Hoa